TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05-01-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/QĐ-ST ngày 15/12/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thị Trúc D, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 8 năm 2020, nguyên đơn chị Hà Thị Trúc D trình bày yêu cầu:

Chị D và anh Nguyễn Hoàng G tìm hiểu và thành hôn vào năm 2002, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, 08 năm trở lại đây phát sinh nhiều mâu

thuẫn, do anh G ăn nhậu không chăm lo cho gia đình, đánh đập vợ con, hôn nhân không hạnh phúc nên xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 02/4/2003 (nam), Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 09/4/2007 (nam), hiện tại hai cháu sống chung với chị D, khi ly hôn xét nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G trình bày:

Anh G và chị Hà Thị Trúc D tìm hiểu thành hôn năm 2002, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.

Anh G thừa nhận là chưa chăm sóc tốt cho gia đình, nhậu về đôi lúc đánh vợ con, hứa sẽ sữa chữa lỗi lầm, không nhậu nhẹt, lo làm ăn để chung tay chăm sóc các con, không đồng ý ly hôn, xin hàn gắn.

Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 02/4/2003 (nam), Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 09/4/2007 (nam), hiện tại hai cháu sống chung với mẹ, khi ly hôn con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hà Thị Trúc D bảo lưu yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con; Vì hôn nhân duy trì không hạnh phúc; chị đã cho anh G nhiều cơ hội nhưng anh G vẫn không sửa đổi nên chị không đồng ý đoàn tụ.

Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng G được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Trúc D và anh Nguyễn Hoàng G thành hôn vào năm 2002, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, đến năm 2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy

chứng nhận kết hôn số 23 quyển số 01/2012 ngày 12/3/2012 của Ủy ban nhân dân xã H, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Theo trình bày của chị D, trong thời gian sống chung anh chị có những bất hòa không hàn gắn được, dẫn đến mất hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu anh G không chăm lo cho gia đình, tụ tập bạn bè ăn chơi, về nhà còn đánh đập chị D, nên vợ chồng không hòa hợp, kéo dài 08 năm nay, từ tháng 6 năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, mâu thuẫn ngày càng thêm trầm trọng, duy trì không hạnh phúc chị D yêu cầu được ly ly, anh G không đồng ý, xin được hàn gắn vợ chồng đoàn tụ lo cho con.

Thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn, kéo dài làm cho mâu thuẫn anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến mất hạnh phúc; anh G cũng thừa nhận chưa chăm sóc tốt cho gia đình, hứa sẽ sửa chữa, xin chị D cho một cơ hội, chị D không đồng ý, tại phiên tòa chị D vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn, anh G vắng mặt nên không có ý kiến khác. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn xảy ra, anh chị cũng không có biện pháp hàn gắn, làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Cho chị D được ly hôn với anh G.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận có 02 cháu tên Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 02/4/2003 (nam), Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 09/4/2007 (nam), hiện tại hai cháu sống chung với mẹ, hai đương sự thỏa thuận khi ly hôn con theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, Tòa án làm việc trực tiếp với cháu Nh và cháu Ng, hai cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao cháu Nh và cháu Ng cho chị D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị D phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Trúc D về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

Cho chị Hà Thị Trúc D ly hôn với anh Nguyễn Hoàng G.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng Nh, sinh ngày 02/4/2003 (nam) và cháu Nguyễn Trọng Ng, sinh ngày 09/4/2007 (nam) cho chị Hà Thị Trúc D tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng chị D phải chịu, chị D có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0007390 ngày 09 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí chị D nộp đủ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.